TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2019/QĐST-HNGĐ	*Hải An, ngày 16 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 19/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- Chị Nguyễn Thị L

2- Anh Hoàng Văn A

Cùng địa chỉ: Số 3/414 đường Ph, tổ dân phố L, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Văn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29/4/2012 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Gi, tỉnh Nam Định, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ chung sống hòa thuận trong một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã, không có tiếng nói chung, cuộc sống chung không hạnh phúc. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần nhưng không kết quả. Chị L và anh A cùng xét thấy tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn nên cùng thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị L và anh A 01 con chung là Hoàng Tố Nh, sinh ngày 28/9/2012. Chị L và anh A thỏa thuận: Chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi con đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh A có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L số tiền 5.000.000đ/tháng (năm triệu đồng một tháng), tính từ tháng 01/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Chị L và anh A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị L và anh A chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08/01/2019 (được lập tại Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Hải An), ghi nhận việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của chị L và anh A gồm các nội dung từ [1] đến [4]. Xét việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Văn A cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Tố Nh, sinh ngày 28/9/2012 đến khi con đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh A có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Luyến số tiền 5.000.000đ/tháng (năm triệu đồng một tháng), tính từ tháng 01/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị L và anh A tự thỏa thuận.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Văn A mỗi người phải chịu ½ lệ phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị L và anh A đã nộp đủ lệ phí theo các Biên lai thu tạm ứng Án phí, lệ phí Tòa án số

0016428 và 0016429 ngày 08/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

3. Kể từ ngày chị Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Hoàng Văn A không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như đã thoả thuận thì hàng tháng anh A phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- UBND xã B, huyện Gi, tỉnh Nam Định;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bích Thủy